

Số: 74/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và có văn bản trình bày ý kiến của đương sự vắng mặt mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C;

Trụ sở: Số A T, Phường C, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – CTHĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Thiên T, chức vụ: Giám đốc;

Ủy quyền lại: Chị Lê Thị Thu Thu H – Phó giám đốc Chi nhánh.

Địa chỉ: Số B Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 06/5/2025).

*** Bị đơn:**

1/ Bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1972;

HKTT: Số A, Phan Văn K, Ấp A, Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông Nguyễn Đình T1 – sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số A, Phan Văn K, ấp A, Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1972;

HKTT: Số A, Phan Văn K, Ấp A, Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.
(Theo Giấy uỷ quyền ngày 10/6/2025).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH T3;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Cẩm T2 - chức vụ Giám đốc;

Trụ sở: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tính đến ngày 08/8/2025 là 5.841.935.167 đồng (trong đó nợ gốc là 5.577.684.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 257.920.164 đồng, lãi phạt quá hạn là 6.331.003 đồng, tổng lãi là 264.251.167 đồng) và các khoản lãi phát sinh từ ngày 09/8/2025 cho đến ngày 23/8/2025 theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 192DBL/2020-HĐCV/NHCT760 ngày 10/09/2020, Hợp đồng cho vay số 193ĐBL/2020-HĐCV/NHCT760 ngày 10/09/2020, Hợp đồng cho vay số 126ĐBL/2021/HĐCV/NHCT760 ngày 25/11/2021, Hợp đồng cho vay số 160DBL/2023-HĐCV/NHCT760 ngày 30/08/2023 và các giấy nhận nợ. Thời gian trả tiền vào ngày 23/8/2025.

Nếu đến hết ngày 23/8/2025, chị Nguyễn Thị M không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi toàn bộ các tài sản để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật, gồm các tài sản sau:

- Thửa đất số 2187, tờ bản đồ số 01, diện tích 2077.3m² và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 474797, số cấp GCN CH 02187 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cập nhật trang ba ngày 21/9/2020 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

- Thửa đất 2188, tờ bản đồ số 01, diện tích 781,7m² và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ256506, số vào sổ cấp GCN CS01935 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh T (Nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ) cấp ngày 07/11/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cập nhật trang ba ngày 10/01/2019.

- Thửa đất số 1607, tờ bản đồ số 01, diện tích 588.5m² và nhà ở diện tích xây dựng 93.2m², diện tích sàn 290.6m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 954180, số vào sổ cấp GCN CS05512 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/02/2022 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

Ba thửa đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

- Xe tải đầu kéo biển số 63C-111.82 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017324 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 21/12/2017 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Xe tải đầu kéo biển số 63C-111.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017325 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 21/12/2017 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Xe tải đầu kéo biển số 63C-126.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021563 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 25/09/2018 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Xe ô tô con Toyota Camry biển số 63A-100.85 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023319 biển số 63A-100.85 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 02/01/2019 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

Chị Nguyễn Thị M phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số Hợp đồng cho vay số 192DBL/2020-HĐCV/NHCT760 ngày 10/09/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 160DBL/2023-HĐCV/NHCT760 ngày 30/08/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức số 193DBL/2020-HĐCV/NHCT760 ngày 10/09/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 126DBL/2021/HĐCV/NHCT760 ngày 25/11/2021 và các giấy nhận nợ kèm theo các hợp đồng trên.

Sau khi, chị Nguyễn Thị M trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị M các bản chính giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017324 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 21/12/2017 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017325 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 21/12/2017 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021563 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 25/09/2018 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023319 biển số 63A-100.85 do Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh Đ) cấp ngày 02/01/2019 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 474797, số cấp GCN CH 02187 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cập nhật trang ba ngày 21/9/2020 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ256506, số vào sổ cấp GCN CS01935 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh T (Nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ) cấp ngày

07/11/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cập nhật trang ba ngày 10/01/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 954180, số vào sổ cấp GCN CS05512 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/02/2022 cho chị Nguyễn Thị M đứng tên.

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị M phải hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C 5.000.000 đồng.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị M phải chịu 56.921.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 56.826.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0005929 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 -ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đs;
- Lưu.

Cao Thị Thu Thủy

